

MỘT SỐ DẤU HIỆU ẢNH HƯỞNG THƠ PHÁP TRONG THƠ HÀN MẠC TỬ

ĐÀO TRỌNG THỨC

Khoa Ngữ văn - DH Tổng hợp HN

Charless Baudelaire (1821 - 1867) là "Vua thi sĩ", là người mở đường cho trường phái tượng trưng trong thơ ca Pháp thế kỷ XIX. Ông là người có ảnh hưởng khá lâu bền sâu sắc tới một thế hệ các nhà thơ Pháp như: Pôn Verlaine, A. Rimbaud, S. Mallarmé, Valéry, P. Claudel... Tập thơ duy nhất của ông: "Những bông hoa tội lỗi" không những sáng trong nhiều gương mặt thi ca Pháp mà còn ảnh hưởng tới một số nhà thơ tiêu biểu của thơ ca lãng mạn và tượng trưng Việt Nam thời kỳ 1930 - 1945. Một trong số nhà thơ chịu ảnh hưởng của Baudelaire chính là Hàn Mạc Tử (1912 - 1940)

Với 163 bài thơ in trong: "Les Fleurs du Mal" của Charles Baudelaire, ta thấy chủ đề bao trùm trong thơ ông là tình yêu, là nỗi niềm u uất và lý tưởng cao đẹp vượt lên thực tại sống bụi lấm và đen tối đương thời. Nhưng có lẽ đóng góp quan trọng hàng đầu của ông đối với thơ Pháp thế kỷ XIX vì ông là người nêu ra quan niệm hoàn toàn mới mẻ về thơ ca, từ đó làm nền tảng cho trường phái tượng trưng trong thơ Pháp.

"Con người đi trong thiên nhiên qua những rừng biểu tượng
Chúng quan sát con người với cái nhìn thân quen
....Hương thơm màu sắc và âm thanh tương ứng"

(Trích "Correspondances")

Trong một biểu tượng (Symbole), theo Baudelaire có thể có sự hòa hợp giữa các giác quan về hương thơm, màu sắc và âm thanh.

Trong bài thơ "Chim hải âu" (L'Albatros) Baudelaire nhấn mạnh tới thiên chức của nhà thơ.

"Nhà thơ giống như ông hoàng của mây trời
Vẫn tới lui nơi bão tố và cười khinh cung thủ"

Trong "Cầu phúc" (Bénédition), Baudelaire viết:

"Lạy chúa, xin cảm tạ ngài vì ngài đã ban sự đau khổ cho chúng tôi để dùng làm thuốc thần diệu chữa lành mọi sự xấu xa như nước. Đó là chất tinh túy tốt đẹp, trong sạch nhất sửa soạn cho chúng tôi đủ mạnh mẽ mà hưởng sự khoái lạc lành thánh.

Tôi đã biết ngài đã dành cho thi sĩ một chỗ ngồi giữa hàng các bậc thánh thiện đầy phước trên thiên cung". (*"Những bông hoa tội lỗi"*).

Theo Hàn Mạc Tử, thi sĩ sống bơ vơ, đau khổ, rên xiết giữa cõi đời, nên, chỉ với thương để thi sĩ mới có thể kể hết tâm sự, kể hết mọi niềm đau thương. Thơ ca đối với các nhà lãng mạn thiên chúa giáo, đã trở thành tiếng kêu của nghệ sĩ hướng đến vô cùng, vĩnh viễn, thương để.

"Phượng trì! Phượng trì! Phượng trì! Phượng trì!

Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu

Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu

Trên triều thiên ngồi chơi vãn hào quang?

"Thánh nữ đồng trinh Maria"

Cũng như đề tài chính của văn học lãng mạn Pháp là tình yêu và cái chết, là cái sắc thiên nhiên rực rỡ, sang trọng đi qua cuộc đời ngắn ngủi của mỗi con người, là niềm bất hạnh trong bụi lấm thế kỷ, thơ Baudelaire cũng đắm chìm trong nỗi ưu tư về những đề tài, chủ đề quen thuộc ấy. Nhưng ông luôn luôn nhấn mạnh tính nhạc, tính họa, tính diễn tả bằng cảm giác, chất trữ tình và sự cách tân trong thơ. Vì vậy Baudelaire có một vị trí sáng chói trong lịch sử thơ ca Pháp và có ảnh hưởng lâu bền trong đời sống và văn học Pháp.

Ở Việt Nam, do sự quy định ngẫu nhiên và tất nhiên của hoàn cảnh lịch sử, văn học Việt Nam trong khoảng đầu thế kỷ XX đến 1945 chịu ảnh hưởng khá sâu sắc văn học Pháp. Đặc biệt, Baudelaire có ảnh hưởng tới một số nhà thơ lớn của trường phái lãng mạn Việt Nam: Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Hoàng Chương, đặc biệt là Bích Khê, Hàn Mạc Tử.

Trong "Quan niệm thơ", Hàn Mạc Tử đã nêu lên ảnh hưởng của Baudelaire đối với thơ ông:

"Trí đã phát tiết hết sinh lực của hồn, của máu, bằng những câu thơ ngắt đi khoái lạc. Chỗ ấy hơn đồng một quan niệm với Baudelaire đối với thơ ông:

"Trí đã phát tiết hết sinh lực của hồn, của máu, bằng những câu thơ ngắt đi khoái lạc. Chỗ ấy hơi đồng một quan niệm với Baudelaire. Trí nói hơi đồng thôi, vì trong khi làm thơ, Trí đã tận hưởng phong vị của nhạc của họa, của trăng, của gái một cách vô tội".

Đọc thơ Hàn Mạc Tử, ta thấy quan niệm "Hương thơm, màu sắc, âm thanh tương ứng" đã thấm nhuần trong nhiều bài thơ của Tử: Vấn vương, Dàn ngọc, Nắng vàng, Đà Lạt trắng mờ... Hãy lắng nghe một vài đoạn trong các bài thơ ấy, ta thấy được sức mạnh thường kết hợp với sự sáng tạo và kế thừa của Hàn Mạc Tử.

"Diệu Hàm chương mai hoa còn rớt ngọc

Xiêm nghề nàng ven vén để hương bay

Nóc đi cho làn phấn điểm màu say

Cho rung động toàn thân người rớm khóc

...Bằng trăm tiến, vẽ ra trăm màu sắc

Với đôi tay nâng trút hết đê mê

Đa lan hương lừng nở cánh e dè

Trong khúc nhạc rên đều hơi gió tới"

(Đàn ngọc)

Một số bài thơ của Hàn Mặc Tử mang chút ít thi tứ của phương Đông với những i về phong, hoa, tuyết, nguyệt, với những điển tích ảnh hưởng văn học Trung Quốc. ng cái mới là Hàn Mặc Tử quan niệm thơ gồm bốn yếu tố: "Trăng, hoa, nhạc, hương". ếu tố trên nằm trong quan niệm truyền thống của phương Đông, yếu tố thứ tư là mới từ thơ của Baudelaire.

Trong "Đà Lạt trăng mờ" đâu không có "Hương thơm" như trong tiêu đề phần đầu tập thơ "Đau thương", những màu sắc, âm thanh và nhạc điệu đã chấp cánh cho ng văn thơ, tạo nên một hình ảnh Đà Lạt thơ mộng và huyền diệu trong thơ:

"Dây phút thiêng liêng đã khởi đầu

Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ

Trăng sau đám đuối trong sương nhạt

Như đón từ xa một ý thơ

Ai hay làm tỉnh chớ nói nhiều

Để nghe dưới đáy nước hồ reo

Để nghe tơ liễu run trong gió

Và để xem trời giải nghĩa yêu".

Rõ ràng thơ Hàn Mặc tử đã phá bỏ đi những gông xiềng của thơ cũ với thể thất 1 luật gò bó, với "đề, thực, luận, kết" ràng buộc, với bản chất phi ngã của thơ ca cổ Việt Nam và Á Đông xưa. Quan niệm nghệ thuật thơ của Hàn Mặc Tử gần gũi với lãng mạn và tượng trưng của Pháp, nói hẹp hơn, là gần gũi với thơ của Baudelaire.

Là một thiên tài quân sự, Napoleon Bonapac khi tiến quân vào Aicập đã trở nên tiếng bằng câu nói bất hủ: "Kim tự tháp Aicập cúi mình trước mắt chúng ta". Nhưng về góc độ văn hóa, sự thực là dân tộc Pháp đã nghiêng mình khâm phục trước nền minh Aicập và văn hóa Hy-La cổ đại rực rỡ. Văn học Pháp đã kế thừa bản chất nhân tốt đẹp của hai nền văn hóa lớn đó và phát triển lên một tầm cao mới. Vào thế kỷ II, rường cột của tư tưởng phong kiến sụp đổ và được thay thế bằng ý thức hệ tư sản tuyên ngôn nhân quyền Pháp 1789 nổi tiếng. Ở vào giai đoạn này, văn học Pháp nói ng và thơ ca Pháp nói riêng luôn luôn có sự thanh lọc và phát triển để đạt được ng tầm cao mới. Ở đó, ta thấy được bản sắc của từng trường phái văn học, thậm chí ng nhà văn được biểu hiện ở những tuyên ngôn nghệ thuật nổi tiếng. Théophile tier phát biểu quan niệm nghệ thuật vị nghệ thuật trong bài "tựa" cuốn "Mademoiselle Maupin": "il nyaude vraiment, beau ce qui ne peut servir ", nghĩa là: "chỉ có cái gì ng có ích mới thật là đem mà thôi".

Hàn Mặc Tử cũng như nhiều nhà thơ, nhà văn lãng mạn Việt Nam khác đã đến

với quan điểm "nghệ thuật vì nghệ thuật, trong "Thân oan cho Tố Tâm" ông viết: "Làm việc là làm việc, văn chương là văn chương".

Văn học Việt Nam trước đó, trong hàng nghìn năm trôi chảy của nó, quan niệm, cách nghĩ của dân tộc ta hầu như ngưng đọng lại. Trong "thi nhân Việt Nam", nhà phê bình văn học Hoài Thanh chỉ lý khi ông nhận xét:

"Từ đời này sang đời khác đại khái chỉ có bấy nhiêu tập tục, bấy nhiêu ý nghĩ, bấy nhiêu tin tưởng, cho đến những nỗi yêu ghét vui buồn, cơ hồ cũng nằm yên trong những khuôn khổ nhất định".

Đã qua rồi cái thời văn học tự trời mình trong quan niệm phi ngã! Văn học giai đoạn này hướng tới một chân trời mới lạ: đó là cái tôi cá nhân mang tính chất tiến bộ của ý thức hệ dân chủ tư sản. Hàn Mạc Tử cùng nhiều nhà văn, nhà thơ khác của trào lưu lãng mạn đã đón được luồng sinh khí mới này và thể hiện trong thơ ca những cảm xúc của cái tôi cá thể hóa. Thơ Hàn Mạc Tử đề cập tới vẻ đẹp muôn mặt của đời thường: có "Đau thương" và có cả "Xuân như ý", có niềm vui, nỗi buồn và cả cái chết mơ hồ đang đến gần của một nghệ sĩ tài danh nhưng cuộc đời bất hạnh.

Trong các bài "Hồn là ai", "Biển hồn ta" và "Sáng láng" Hàn Mạc Tử đã gần kề với Muýt xê trong đề tài viết về cái chết.

"Các bạn ơi đến khi nào tôi nhắm mắt

Trên mồ tôi các bạn hãy trông

Một cây liễu có lá nhành buông lá

Có sắc màu nhàn nhạt ấm êm

Và bóng lá sẽ vô cùng thanh thản

Trong năm mồ tôi sẽ ngủ yên"

Hàn Mạc Tử cũng thấy cái chết hiện hình trước mắt:

"Anh rõ trước sẽ có ngày cách biệt,

Ngó như gần song vẫn thiệt xa khơi".

(Trường tương tư.)

Nguyễn Trọng Trí đã tự nhận tận hưởng phong vị của hoa, của nhạc, của trăng, của "người đẹp" một cách vô tội. Nhưng thiên nhiên là một đề tài được Hàn Mạc Tử yêu thích hơn hết. Trước hết đó là trăng. Có tới 15 bài thơ có tiêu đề Trăng: Chơi giữa mùa trăng, Uống trăng I, Uống trăng II, Đà Lạt trăng mờ, Sáng trăng, Trăng vàng trăng ngọc, Ngủ với trăng, Say trăng, Rượt trăng, Trăng tự tử, Chơi trên trăng, Một miệng trăng, Một nửa Trăng, Vầng trăng, Ưng trăng. Ngoài ra, nhiều bài thơ của ông viết về cảnh sắc quê hương, về tình yêu cũng có ít nhiều trăng sáng.

Nhưng điều muốn nói ở đây là trong hoàn cảnh bệnh hoạn của Hàn Mạc Tử, ánh trăng huyền ảo, lung linh, trong sáng thuần khiết bao nhiêu trong thơ thời kỳ đầu thì càng trở nên quái dị, đau thương đến đa diết bấy nhiêu ở thời kỳ cuối:

"Ta đã ngậm hương trăng đầy lỗ miệng

Cho ngày người mê dại đến thâm can

Thét chòm sao hoàng rơi vào đáy giếng

Mà muôn năm rướm máu trong không gian"

"Rướm máu".

Đó phải chăng là thơ điên loạn, quái dị vì bệnh hoạn ông mang trong người? Điều khiến ta liên tưởng tới một sáng tạo biểu hiện và đặc sắc nhất của nhà thơ Pháp A. Rimbaud "Đêm ở địa ngục". Một áng thơ văn xuôi trữ tình đặc sắc được sáng tác khi Rimbaud là một bệnh nhân khốn khổ từng phút giây đang đón chờ cái chết. Rimbaud viết khi ông đang ở độ tuổi 37. Đọc "Đêm ở địa ngục", ta thấy được nỗi đớn đau quằn quại của một thể xác đầy bệnh hoạn, những kỷ niệm tuổi thơ và ảo giác đuổi theo nhau sự vô nghĩa của cuộc đời trước cái chết, và tưởng chừng linh hồn Rimbaud đang đến địa ngục dưới bóng hình hiển hiện của đức chúa Jêsu.

Hàn Mạc Tử có một cái gì đó rất tương đồng với Rimbaud: Tài năng, bệnh hoạn, tuổi trẻ, là con chiến thành kính của đạo Giatô. Qua hồi ký "Nhớ Hàn Mạc Tử" của Nguyễn Văn Xê, một người sống cùng phòng với Hàn Mạc Tử cho tới lúc ông qua đời tại bệnh viện Quy Hòa, đối chiếu với những sáng tác cuối đời của ông, ta thấy ông đang mò mẫm đi tìm ánh sáng đức tin nơi thiên chúa. "Say thơ", "Thánh nữ đồng trinh Maria" là những bài thơ chịu ảnh hưởng ít nhiều đạo thiên chúa mà Hàn Mạc Tử là một con chiến thành kính.

Điểm lại những sáng tác trong cuộc đời ngắn ngủi của Hàn Mạc Tử, chúng ta thấy những bài thơ có sức quyến rũ lòng người, được nhiều người biết đến là những bài thơ viết về cảnh sắc thiên nhiên Việt Nam, là những bài thơ viết về con người Việt Nam tàn tạ, giàu lòng vị tha. Đó chính là những sáng tác đã kết hợp nhuần nhuyễn những tinh hoa của tiếng Việt với những điều học hỏi được từ Baudelaire, từ Rimbaud và trước đó là từ V. Huy Gô, và trên hết đó là sự rung cảm từ một tâm hồn tinh tế, tài hoa của một đời nghệ sĩ. Kể từ thế kỷ XVIII, văn học Pháp là một nền văn học luôn luôn được cách tân về thể loại, luôn có những cuộc tranh cãi về nội dung và nghệ thuật. So sánh với nó, chỉ có thể so sánh với nước của một dòng sông lớn cuộn chảy đang ở độ tuổi thanh niên. Thơ Hàn Mạc Tử đã nắm bắt được yếu tố cốt tử đó của thơ Pháp nên phong cách thơ ông rất đa dạng. Ông đã chuyển từ thơ Đường cổ điển sang thơ lãng mạn, tượng trưng và đã men đến bờ siêu thực.

Tuy nhiên ở bài thơ nào, tập thơ nào cũng có nét riêng của Hàn Mạc Tử, của phong cách Hàn Mạc Tử. Người đời hôm nay được đọc "Đây thôn Vĩ dạ" "Mùa xuân chín", "Đà trắng mờ" chắc sẽ hiểu phần nào lời đánh giá của Hoài Thanh trong "Thi nhân Việt Nam":

"Tiếng Việt, tiếng Pháp khác nhau xa. Hồn thơ Pháp kể chuyển được vào thơ Việt đã Việt hóa hoàn toàn. Sự thực khi tôi xem thơ Xuân Diệu, tôi không nghĩ đến De Maillans. Tôi phải dần lòng tôi không cho xôn xao mới thấy bóng tác giả Le Coeur nombrable. Thi văn Pháp không làm mất bản sắc Việt Nam. Những sự mô phỏng ngu ngạo lập tức bị đào thải".

Chính bản thân Hàn Mạc Tử đã có lời chê tác giả "Kép Tư Bền" khi Nguyễn Công Hoan chuyển hóa câu văn Pháp sang tiếng Việt chưa được thuần thực:

"Những thành ngữ Tây tiên sinh dịch ra quốc văn khác nào lột lấy cái vỏ ngoài
thí dụ những câu này: sự thực trần trụi, tôi đi từ sự ngạc nhiên này đến sự ngạc nhiên
nọ, chẳng phải là do những câu Pháp văn: La Vérité nue, aller de surprise en surprise

(Trích "phòng vấn Kép Tu Bền")

Hôm nay, đọc thơ Hàn Mặc Tử, chúng ta hiểu được phần nào cuộc hành trình đi
mới lạ và đầy gian truân của ông khi tiếp thu thơ Pháp để sáng tạo ra thế giới thơ ca
riêng mình. Nhiều lúc làm con một sách, cầm cụ đối chiếu thơ Hàn Mặc Tử với thơ ca
một vài nhà thơ Pháp, tôi cứ dinh ninh mãi một ý tưởng mà ông cha ta xưa đã đúc kết
trong câu tục ngữ: "Mưa dầm, thấm lâu". Phải chăng do những hoàn cảnh đặc biệt của
xã hội và lịch sử, thơ Pháp, văn học Pháp đến với Việt Nam ở cả tâm vĩ mô và ở cả tâm
vi mô? Điều đó lý giải rất nhiều bởi trên năm thập kỷ đã qua, đánh giá về ảnh hưởng
của thơ Pháp đối với thơ Hàn Mặc Tử nói riêng và thơ lãng mạn Việt Nam 1930-1945
nói chung còn thực sự là một vấn đề khó khăn và cực kỳ lý thú.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1- Hoài Thanh - Hoài Chân Nguyễn Đức Phiến - Thi nhân Việt Nam, xuất bản 1943
- 2- Phan Cự Đệ - Thơ văn Hàn Mặc Tử (Phê bình và tưởng niệm) NXB Giáo dục 1993
- 3- Đông Hoài - Thơ Pháp nửa sau thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX - NXB Văn học 1992
- 4- Lê Hồng Sâm - Đặng Thị Hạnh - Văn học lãng mạn và văn học hiện thực phương Tây
thế kỷ XIX, NXB Đại học và THCN - 1985
- 5- Hữu Ngọc - Phác thảo chân dung văn hóa Pháp - NXB Ngoại văn 1991
- 6- Phan Ngọc - Ảnh hưởng văn học Pháp tới văn học Việt Nam trong giai đoạn 1932
1940 - Tạp chí văn học số 4 - 1993

SOME INDICATIONS OF THE INFLUENCE OF FRENCH POETRY IN THE POEMS OF HAN MAC TU

Dao Trong Thuc

Faculty of Philology - Hanoi University

This small article deals with the following features:

1. Influence of Baudelaire's thesis "Flowers, colours and related sounds" on the
poems of Han Mac Tu.
2. Influence of the French poets Musset, Rimbaud, Victor Hugo on Han Mac Tu
poetry.
3. Talent of Han Mac Tu in the selective assimilation of French poetry.

The article may present many shortcomings. Any suggestion from specialists and
readers will be much appreciated.